

BÁO CÁO LỒI CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 4 năm 2009


Nôn vì tính : Nôn Viêt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý/năm	
			Năm nay	Năm trước
I. Lỗ chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		150,369,428,307	247,354,217,967
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(49,188,694,367)	(118,276,610,567)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(10,290,802,671)	(17,414,216,654)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(277,752,975)	(774,753,984)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(20,867,832,358)	(4,692,469,877)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		66,894,810,225	54,862,842,241
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(82,193,019,248)	(31,058,752,316)
Lỗ chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		54,446,136,913	130,000,256,810
II. Lỗ chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCN và các tài sản dài hạn khác	21		(1,436,942,543)	(1,067,305,018)
2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCN và các tài sản dài hạn khác	22		2,143,438,926	2,588,310,161
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(48,700,000,000)	(34,685,508,800)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3,370,000,000	33,015,508,800
5. Tiền chi lãi từ góp vốn vào các đơn vị khác	25		(34,719,626,000)	(15,850,000,000)
6. Tiền thu hồi lãi từ góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		16,362,068,614	10,358,608,910
Lỗ chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	30		(62,981,061,003)	(5,640,385,947)
III. Lỗ chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		42,161,490,000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(22,231,641,031)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận lãi	33		4,711,400,000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(15,652,275,276)	(31,493,804,518)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16,574,722,000)	(26,262,965,000)
Lỗ chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		14,645,892,724	(79,988,410,549)
Lỗ chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		6,110,968,634	44,371,460,314
Tiền và công nợ phải thu cuối kỳ	60		64,578,426,267	19,976,765,196
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		319,371,260	230,200,757
Tiền và công nợ phải thu cuối kỳ (70=50+60+61)	70	VII.34	71,008,766,161	64,578,426,267

Lập, ngày 18 tháng 1 năm 2010

Người lập biểu

(Ký, họ tên)


 Nguyễn Thanh Nhật

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)


 Nguyễn Thị Vân

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)




 Ngô Văn Lộc